

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG ANH
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 31/8/2017

V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Văn Tiến.

Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Dương Xuân Đỉnh

2. Bà Nguyễn Thị Giang

- Thư ký phiên toà: Ông Thịnh Quang Thắng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: Bà Đỗ Lê Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 31/8/2017, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đông Anh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 257/2017/HNGĐ-ST ngày 05 tháng 6 năm 2017 về việc: “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2017/QĐXXST - HNGĐ ngày 16 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1986; Đăng ký thường trú: Thôn Đ, xã D, huyện Đ, thành phố Hà Nội. Nơi ở: Thôn H, xã V, huyện Đ, thành phố Hà Nội.

- *Bị đơn:* Anh Thân Hồng Đ, sinh năm 1984; Đăng ký thường trú và nơi cư trú: Thôn Đ, xã D, huyện Đ, thành phố Hà Nội

Có mặt chị H, vắng mặt anh Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 11/5/2017 và tại các văn bản tố tụng tiếp theo nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị kết hôn với anh Thân Hồng Đ trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã D, huyện Đ, thành phố Hà Nội ngày

10/11/2006. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống cùng với gia đình nhà chồng tại Thôn Đ, xã D, huyện Đ, thành phố Hà Nội.

Quá trình chung sống đến năm 2012 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh Đ chơi bời cờ bạc dẫn đến vỡ nợ, một mình chị kiếm tiền nuôi con và trả nợ. Đến năm 2014 nhiều lần anh Đ đánh đập chị, lấy đồ đạc của gia đình đi bán đi cầm cố, do vậy gia đình nhà chồng đã phải gọi họ hàng đến để giải quyết và cho ba mẹ con chị về nhà ngoại sinh sống, làm ăn. Sau khi chị cùng các con về nhà ngoại để ở thì anh Đ vẫn đến nhà bố mẹ chị đập phá, bạo hành chị. Đến khoảng tháng 10 năm 2015 vì thương các con nên chị đã quay về chung sống cùng chồng nhưng cũng không chịu đựng được, anh Đ thường xuyên đánh chị nguyên nhân do chị không cho anh sử dụng tiền. Đến khoảng tháng 5 năm 2017 chị đã về nhà mẹ đẻ để sinh sống và vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng giữa chị với anh Đ không còn, chị xin được ly hôn với anh Đ để ổn định cuộc sống riêng.

Về con chung: Anh, chị có hai con chung là: Thân Duy H, sinh ngày 14/10/2007 và Thân Đông N, sinh ngày 16/02/2010. Nếu ly hôn, chị có nguyện vọng xin được nuôi cả hai con và không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con, vì anh Đ không có nghề nghiệp ổn định nên không có thu nhập để nuôi dưỡng các con. Hiện tại chị đang làm kinh doanh đồ gỗ tại nhà thu nhập bình quân khoảng 10.000.000đồng đến 17.000.000đồng/01tháng.

Về tài sản chung, nợ, nhà đất ở, đất nông nghiệp: Chị xin tự thỏa thuận và giải quyết với anh Đ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bí đơn anh Thân Hồng Đ trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh kết hôn với chị Nguyễn Thị H vào ngày 10/11/2006 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã D, huyện Đ, thành phố Hà Nội. Sau khi cưới vợ chồng chung sống cùng với gia đình anh tại Thôn Đ, xã D, huyện Đ, thành phố Hà Nội. Cuộc sống vợ chồng thường hay khúc mắc mâu thuẫn về kinh tế, chị H tự ý quyết định mọi việc không hỏi ý kiến anh, chính vì vậy vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau. Có những mối quan hệ của anh thì chị H không đồng ý, vì vậy cũng xảy ra cãi nhau. Cách đây khoảng hai năm anh để chị H quản lý kinh tế trong gia đình nên mâu thuẫn vợ chồng xảy ra thường xuyên hơn. Hiện nay chị H đã bỏ về nhà mẹ đẻ để sinh sống, vợ chồng sống ly thân. Nay chị H xin ly hôn anh không đồng ý vì anh vẫn còn tình cảm với chị H.

Về con chung: Anh, chị có hai con chung là: Thân Duy H, sinh ngày 14/10/2007 và Thân Đông N, sinh ngày 16/02/2010. Nếu ly hôn, anh có nguyện vọng xin được nuôi cả hai con. Hiện tại anh đang làm nghề mộc thu nhập bình quân khoảng 10.000.000đồng đến 15.000.000đồng/01 tháng.

Về tài sản chung: Anh yêu cầu Tòa án chia tài sản chung của vợ chồng gồm: 01 máy xẻ vi tính mua năm 2015 trị giá lúc mua là: 320.000.000đồng; 01 máy đục vi tính mua năm 2014 trị giá 245.000.000đồng. Nếu ly hôn anh yêu cầu Tòa án

chia đôi mỗi người $\frac{1}{2}$ anh được hưởng bằng hiện vật hoặc bằng tiền anh đều đồng ý.

Về nợ chung anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Thân Hồng Đ đã được Tòa án yêu cầu cung cấp các chứng cứ, tài liệu về tài sản chung và làm Đơn yêu cầu chia tài sản chung, nhưng anh không thực hiện theo yêu cầu của Tòa án.

Cháu Thân Duy H và cháu Thân Đông N trình bày: Các cháu là con của mẹ Nguyễn Thị H và bố là Thân Hồng Đ. Các cháu đều có nguyện vọng nếu bố mẹ không ở với nhau nữa thì các cháu mong muốn được ở với mẹ. Vì mẹ H quan tâm chăm sóc các cháu nhiều hơn.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên toà phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên toà là đã tuân theo pháp luật, không vi phạm tố tụng. Nguyên đơn chấp hành đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình. Đối với bị đơn chưa chấp hành thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn. Giao hai con chung cho chị H được trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với nguyện vọng của cháu. Về tài sản chung không có căn cứ để xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ngày 16/8/2017 Tòa án nhân dân huyện Đông Anh ra quyết định đưa vụ án ra xét xử và ấn định phiên toà được mở vào hồi 08 giờ 30 phút ngày 25/8/2017. Quyết định đã được tổng đạt hợp lệ cho các đương sự. Tại phiên toà sơ thẩm ngày 25/8/2017 chỉ có mặt nguyên đơn, bị đơn vắng mặt không có lý do, vì vậy Hội đồng xét xử sơ thẩm căn cứ Khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự quyết định hoãn phiên toà và ấn định phiên toà tiếp theo mở vào hồi 13 giờ 30 phút ngày 31/8/2017. Quyết định hoãn phiên toà đã được tổng đạt hợp lệ cho các đương sự. Tại phiên toà ngày 31/8/2017 có mặt nguyên đơn; bị đơn tiếp tục vắng mặt. Căn cứ Khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị H và anh Thân Hồng Đ là tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã D, huyện Đ, thành phố Hà Nội vào ngày 10/11/2006 số 93, quyền số 01 là phù hợp pháp luật, đây là hôn nhân hợp pháp.

Về tình cảm vợ chồng và nguyên nhân mâu thuẫn: Chị H cho rằng mâu thuẫn vợ chồng phát sinh từ năm 2012, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Đ cờ bạc dẫn đến vỡ nợ, mâu thuẫn căng thẳng nhất là từ năm 2014 cho đến nay, anh Đ đánh đập

chị, lấy đồ đạc của gia đình đi bán, cầm cố. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn xin được ly hôn. Anh Đ cũng thừa nhận nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng là do khúc mắc, mâu thuẫn về kinh tế nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau, nhưng anh không đồng ý ly hôn.

Theo tài liệu được địa phương cung cấp thể hiện mâu thuẫn vợ chồng của anh Đ, chị H nguyên nhân là do khoảng bốn năm gần đây anh Đ chơi cờ bạc mất nhiều tiền, gia đình đã phải trả nợ đây nhiều lần. Anh Đ đi chơi về còn gây sự với gia đình. Theo quan điểm của địa phương nếu anh Đ không thay đổi bản chất thì anh chị khó có khả năng đoàn tụ được.

Xét mâu thuẫn của chị H, anh Đ có thể cho thấy rằng: Mâu thuẫn của vợ chồng xảy ra từ năm 2012, đặc biệt mâu thuẫn căng thẳng nhất từ năm 2014 cho đến nay, nguyên nhân mâu thuẫn do khúc mắc về kinh tế nên thường xuyên xảy ra cãi nhau, ngoài ra theo các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện, nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng là do anh Đ chơi cờ bạc dẫn đến nợ nần, về nhà còn gây sự với gia đình. Xét nguyện vọng xin đoàn tụ vợ chồng của anh Đ mặc dù chính đáng, tuy nhiên anh Đ không có biện pháp nào để cải thiện tình cảm vợ chồng và trên thực tế vợ chồng đã sống ly thân không quan tâm gì đến nhau. Tòa án đã nhiều lần thông báo cho anh Đ đến trụ sở Tòa án để tham gia phiên hoà giải nhưng anh đều không tham gia, như vậy có thể cho thấy rằng anh Đ không có thiện chí đoàn tụ gia đình. Như vậy có thể cho thấy mâu thuẫn của vợ chồng anh, chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, việc chị H xin ly hôn anh Đ là có cơ sở, phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; nên Hội đồng xét xử chấp nhận nguyện vọng xin ly hôn của chị Nguyễn Thị H đối với anh Thân Hồng Đ.

[3] Về con chung: Anh, chị có hai con chung là: Thân Duy H, sinh ngày 14/10/2007 và Thân Đông N, sinh ngày 16/02/2010. Trong quá trình giải quyết vụ án chị H và anh Đ đều có nguyện vọng xin được nuôi hai con chung. Xét nguyện vọng được trực tiếp nuôi con của hai bên đều chính đáng, thể hiện tình cảm và trách nhiệm của cha mẹ đối với các con. Song việc giao con cho ai nuôi dưỡng phải vì lợi ích về mọi mặt của các con. Theo lời khai của anh chị thì hiện nay cả hai đều có thu nhập ổn định, nhưng không đưa ra được chứng cứ để chứng minh thu nhập. Theo bố đẻ của anh Đ trình bày do anh Đ vẫn còn ham chơi không chịu làm ăn dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng; tài liệu có trong hồ sơ thể hiện do anh Đ còn nợ nần về kinh tế nên khó có khả năng đảm bảo cho việc nuôi dưỡng các con tốt hơn chị H. Mặt khác, theo nguyện vọng của các cháu nếu bố mẹ ly hôn thì xin được ở với mẹ. Chính vì vậy cần giao cháu Thân Duy H và Thân Đông N cho chị H nuôi dưỡng là phù hợp. Chị H không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con, do vậy tạm hoãn tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Đ đến khi có sự thay đổi khác.

[4] Về tài sản chung, nợ, nhà đất ở, đất nông nghiệp: Chị H xin tự thỏa thuận và giải quyết với anh Đ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Đ yêu cầu Tòa án chia tài sản chung của vợ chồng gồm: 01 máy xê vi tính mua năm 2015 trị giá lúc mua là: 320.000.000đồng; 01 máy đực vi tính mua năm 2014 trị giá 245.000.000đồng. Nếu ly hôn anh yêu cầu Tòa án chia đôi mỗi người $\frac{1}{2}$ anh được hưởng bằng hiện vật hay bằng tiền đều được. Về nợ chung anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã nhiều lần yêu cầu anh Đ làm Đơn yêu cầu chia tài sản chung và cung cấp các chứng cứ, tài liệu về tài sản chung, nhưng anh Đ không thực hiện; Do vậy không có căn cứ để xem xét giải quyết yêu cầu chia tài sản chung của anh Đ trong vụ án này. Nếu sau này anh có yêu cầu sẽ được giải quyết bằng vụ án khác.

[5] Về án phí: Chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào Điều 56, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.
- Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28; Khoản 4 Điều 147, Điều 227; Điều 271, Khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.
- Căn cứ vào Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị H đối với anh Thân Hồng Đ. Chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Thân Hồng Đ.

2. Về con chung: Anh, chị có hai con chung là: Thân Duy H, sinh ngày 14/10/2007 và Thân Đông N, sinh ngày 16/02/2010. Giao cháu Thân Duy H và Thân Đông N cho chị Nguyễn Thị H được trực tiếp nuôi dưỡng đến khi thành niên hoặc có sự thay đổi khác. Ghi nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con chung. Tạm hoãn tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Thân Hồng Đ đến khi có sự thay đổi khác. Anh Đ có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Không xem xét giải quyết. Giành quyền khởi kiện chia tài sản sau ly hôn cho các bên nếu có yêu cầu sẽ được giải quyết bằng vụ án khác.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào 300.000đồng tạm ứng án phí chị đã nộp theo biên lai thu tiền số 0000432 ngày 24/5/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, thành phố Hà Nội.

5. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai, sơ thẩm. Chị H có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Đ vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- VKSND huyện Đ
- Chi cục Thi hành án H. Đ.
- Các đương sự
- UBND xã D
- Lưu HS, VP.

(đã ký)

Phạm Văn Tiến